

Họ và tên:

Số báo danh: Mã đề 0121

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Cho $f(x)$, $g(x)$ là các hàm số xác định và liên tục trên $\mathbb{R}$. Trong các mệnh đề dưới đây, mệnh đề nào sai?

A. $\int 2026f(x)dx = 2026\int f(x)dx$

B. $\int f(x)g(x)dx = \int f(x)dx \cdot \int g(x)dx$

C. $\int [f(x) + g(x)]dx = \int f(x)dx + \int g(x)dx$

D. $\int f'(x)dx = f(x) + C$.

Câu 2: Trong không gian $Oxyz$, phương trình tham số của đường thẳng đi qua điểm $A(3;0;-1)$ và vuông góc với mặt phẳng $(P): 2x - y + z + 3 = 0$ là

A. $\begin{cases} x = 3 + 2t \\ y = -1 \\ z = -1 + t \end{cases} (t \in \mathbb{R}).$

B. $\begin{cases} x = 3 + 2t \\ y = -t \\ z = -1 + t \end{cases} (t \in \mathbb{R}).$

C. $\begin{cases} x = 3 + 2t \\ y = -t \\ z = 1 - t \end{cases} (t \in \mathbb{R}).$

D. $\begin{cases} x = 3 + 2t \\ y = -1 \\ z = 1 - t \end{cases} (t \in \mathbb{R}).$

Câu 3: Họ nguyên hàm của hàm số $f(x) = e^x$ là

A. $\frac{e^{x+1}}{x+1} + C$.

B. $\frac{e^x}{x} + C$.

C. $e^x + C$.

D. $x.e^{x-1} + C$.

Câu 4: Hàm số $F(x)$ là một nguyên hàm của hàm số $f(x)$ trên khoảng K nếu

A. $F'(x) = f(x), \forall x \in K$.

B. $f'(x) = F(x), \forall x \in K$.

C. $f'(x) = -F(x), \forall x \in K$.

D. $F'(x) = -f(x), \forall x \in K$.

Câu 5: Cho $\int_1^3 f(x)dx = 2$ và $\int_1^3 g(x)dx = 3$, khi đó $\int_1^3 [f(x) - 2g(x)]dx$ bằng

A. 4.

B. 8.

C. -8.

D. -4.

Câu 6: Trong không gian $Oxyz$, cho mặt phẳng $(\alpha): x - 6z = 0$. Khi đó, vectơ pháp tuyến của (α) có tọa độ là

A. $(2;1;-6)$

B. $(2;0;12)$

C. $(1;1;6)$

D. $(1;0;-6)$

Câu 7: Gọi S là diện tích của hình phẳng giới hạn bởi các đường $y = 3^x$, $x = 0$, $x = 2$ và trục hoành. Mệnh đề nào dưới đây đúng?

A. $S = \pi \int_0^2 (3^x)^2 dx$

B. $S = \int_0^2 3^x dx$

C. $S = \int_0^2 3^{2x} dx$

D. $S = \pi \int_0^2 3^x dx$.

Câu 8: Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $\mathbb{R}$. Biết hàm số $F(x)$ là một nguyên hàm của $f(x)$ trên $\mathbb{R}$ và

$F(2) = 6, F(4) = 12$. Tích phân $\int_2^4 f(x)dx$ bằng

- A. -6. B. 6. C. 2. D. 18.

Câu 9: Tìm một nguyên hàm $F(x)$ của hàm số $f(x) = -3x^2 - x + 1$ biết $F(8) = -527$.

- A. $F(x) = -x^3 + \frac{7x^2}{2} + x + 9$. B. $F(x) = -x^3 - \frac{x^2}{2} + x + 9$.
C. $F(x) = -x^3 - \frac{x^2}{2} + x + 36$. D. $F(x) = -x^3 - \frac{x^2}{2} + 9x + 63$.

Câu 10: Họ nguyên hàm của hàm số $f(x) = 2x^3 - 9$ là:

- A. $\frac{1}{2}x^4 - 9x + C$. B. $4x^4 - 9x + C$. C. $4x^3 + C$. D. $\frac{1}{4}x^4 - 9x + C$.

Câu 11: Nếu $\int_0^1 f(x)dx = 4$ thì $\int_0^1 2f(x)dx$ bằng

- A. 4. B. 8. C. 16. D. 2.

Câu 12: Thể tích của khối tròn xoay tạo thành khi cho hình phẳng được giới hạn bởi đồ thị hàm số $y = 2x - 1$, trục hoành và hai đường thẳng $x = 0, x = 3$ quay quanh trục Ox được tính bởi công thức nào dưới đây?

- A. $V = \pi \int_0^3 (2x - 1)dx$. B. $V = \pi \int_0^3 (2x - 1)^2 dx$.
C. $V = \int_0^3 (2x - 1)^2 dx$. D. $V = \int_0^3 |2x - 1| dx$.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Hàm số $F(x)$ là một nguyên hàm của hàm số $f(x) = 6x^2 - 3$ trên $\mathbb{R}$ và có $F(-1) = 3$.

- a) Hàm số $F(x) - 2$ là một nguyên hàm của hàm số $f(x)$.
b) $F'(1) = -3$.
c) $F(2) = 21$
d) Nếu $F(\sqrt{2}) - F(2) = m\sqrt{2} + n$ (m và n là các số nguyên) thì $m + n = -9$.

Câu 2: Cho hàm số $y = f(x) = \frac{2}{x}$.

a) Biết $F(x)$ là một nguyên hàm của $f(x)$ trên $\mathbb{R} \setminus \{0\}$. Khi đó: $F(x) = \ln|x| + C$.

b) $\int_1^{\frac{1}{e^2}} f(x)dx = -4$.

c) Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hàm số $y = f(x)$, trục hoành và hai đường thẳng

$x = \frac{1}{e}; x = e^3$ bằng 9.

d) Cho hình phẳng H giới hạn bởi đồ thị hàm số $y = f(x)$, trục hoành và hai đường thẳng $x = 1$; $x = 5$.

Thể tích khối tròn xoay tạo thành khi cho hình H quay quanh trục Ox là $\frac{16\pi}{5}$.

Câu 3. Trong không gian $Oxyz$, cho mặt phẳng $(P): 3x - y + z + 2 = 0$.

a) $\vec{n} = (3; -1; 1)$ là một vectơ pháp tuyến của mặt phẳng (P) .

b) Điểm $A(2; -1; -9)$ thuộc mặt phẳng (P) .

c) Khoảng cách từ $B(-2; 4; 5)$ đến mặt phẳng (P) bằng $\frac{5}{\sqrt{11}}$.

d) Góc giữa mặt phẳng (P) và mặt phẳng $(Q): 8x - 4y - 8z + 1 = 0$ xấp xỉ bằng $59,8^\circ$.

Câu 4: Tại một nút giao thông có hai con đường. Trên thiết kế, trong không gian $Oxyz$, hai con đường đó

được mô hình hóa thành hai đường thẳng lần lượt có phương trình: $\Delta_1: \frac{x-2}{5} = \frac{y-1}{1} = \frac{z}{-3}$ và

$\Delta_2: \frac{x+1}{1} = \frac{y+4}{-2} = \frac{z-6}{1}$. Khi đó

a) Đường thẳng Δ_1 có vectơ chỉ phương $\vec{u}_1 = (5; 1; -3)$

b) Nếu một vật được đặt tại điểm $H(1; -8; 8)$ thì vật đó thuộc đường thẳng Δ_2 .

c) Hai con đường trên **không** vuông góc với nhau.

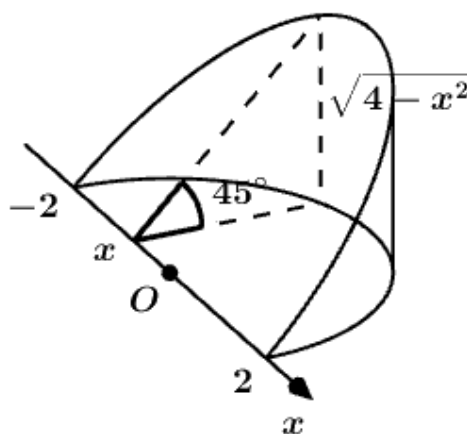
d) Hai con đường trên chéo nhau.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Cho hàm số $F(x)$ là một nguyên hàm của hàm số $y = f(x) = x^2$ trên $\mathbb{R}$ có $F(0) = -3$. Tính $F(3)$.

Câu 2. Người ta quan sát một vật chuyển động dọc theo một đường thẳng và nhận thấy vận tốc của vật đó tại thời điểm t (giây) phụ thuộc vào công thức $v(t) = -t^2 + t + 7$ (mét/giây). Quãng đường vật đi được trong 2 giây đầu tiên là bao nhiêu mét? (làm tròn kết quả đến hàng phần mười).

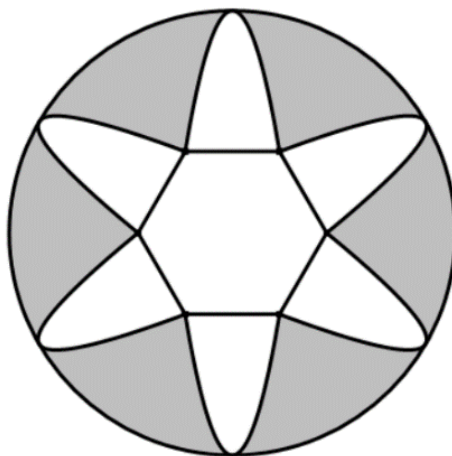
Câu 3. Khi cắt một vật thể hình chóp nôm bởi mặt phẳng vuông góc với trục Ox tại điểm có hoành độ x ($-2 \leq x \leq 2$), mặt cắt là tam giác vuông có một góc 45° và độ dài một cạnh góc vuông là $\sqrt{4-x^2}$. Tính thể tích vật thể hình chóp nôm trên (làm tròn kết quả đến hàng phần mười).



Câu 4. Trong không gian với hệ trục tọa độ $Oxyz$, cho hai điểm $A(-1;2;0), B(1;1;3)$ và mặt phẳng (P) có phương trình $x - 2y + 3z - 5 = 0$. Phương trình mặt phẳng (Q) đi qua hai điểm A, B đồng thời vuông góc với mặt phẳng (P) có dạng $x + ay + bz + c = 0$. Giá trị của biểu thức $a + 2b + 3c$ bằng bao nhiêu?

Câu 5. Trong một cuộc diễn tập phòng không, một bộ phóng tên lửa phòng không được đặt tại vị trí $O(0;0;0)$ (trong không gian $Oxyz$ với đơn vị trên các trục tính theo ki-lô-mét) có tầm bắn tối đa là 30 km và tên lửa được phóng ra với vận tốc không đổi 500 m/s. Một máy bay không người lái bay theo một đường thẳng có vectơ chỉ phương $\vec{u} = (3; -4; 0)$ với vận tốc không đổi 900 km/h. Khi phát hiện máy bay không người lái tại vị trí $A(6; -20; 16)$ thì tên lửa rời bộ phóng, khai hỏa và đã bắn hạ được mục tiêu tại điểm B . Hỏi khoảng cách từ bộ phóng tên lửa đến vị trí máy bay không người lái bị bắn hạ bằng bao nhiêu ki-lô-mét? (Giả sử cả máy bay không người lái và tên lửa đều bay theo đường thẳng và không chịu tác động của trọng lực hay lực cản không khí).

Câu 6. Để trang trí bức tường trong một căn phòng, bạn Hoa vẽ lên tường một hình như sau: Đầu tiên bạn vẽ một hình lục giác đều có cạnh bằng 2 dm ; sau đó, trên mỗi cạnh của hình lục giác vẽ một cánh hoa hình Parabol đi qua hai đầu mút của cạnh, đỉnh parabol nằm phía ngoài hình lục giác và cách cạnh tương ứng 3 dm ; cuối cùng bạn vẽ một đường tròn đi qua tất cả các đỉnh của sáu parabol ở trên (xem hình vẽ).



Bạn Hoa tô màu phần được giới hạn bởi đường tròn và các cánh hoa (phần tô màu trong hình vẽ). Diện tích phần tô màu là bao nhiêu dm^2 ? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

----- **HẾT** -----

Họ và tên:

Số báo danh: Mã đề 0122

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Trong không gian $Oxyz$, cho mặt phẳng $(\alpha): x - 6z = 0$. Khi đó, vector pháp tuyến của (α) có tọa độ là

- A. $(2; 0; 12)$ B. $(2; 1; -6)$ C. $(1; 0; -6)$ D. $(1; 1; 6)$

Câu 2: Gọi S là diện tích của hình phẳng giới hạn bởi các đường $y = 3^x$, $x = 0$, $x = 2$ và trục hoành. Mệnh đề nào dưới đây đúng?

- A. $S = \int_0^2 3^{2x} dx$ B. $S = \pi \int_0^2 (3^x)^2 dx$ C. $S = \int_0^2 3^x dx$ D. $S = \pi \int_0^2 3^x dx$

Câu 3: Cho hàm số $f(x)$ liên tục trên $\mathbb{R}$. Biết hàm số $F(x)$ là một nguyên hàm của $f(x)$ trên $\mathbb{R}$ và

$F(2) = 6, F(4) = 12$. Tích phân $\int_2^4 f(x) dx$ bằng

- A. 18. B. 2. C. -6. D. 6.

Câu 4: Cho $f(x)$, $g(x)$ là các hàm số xác định và liên tục trên $\mathbb{R}$. Trong các mệnh đề dưới đây, mệnh đề nào sai?

- A. $\int f'(x) dx = f(x) + C$. B. $\int [f(x) + g(x)] dx = \int f(x) dx + \int g(x) dx$
C. $\int 2026 f(x) dx = 2026 \int f(x) dx$ D. $\int f(x) g(x) dx = \int f(x) dx \cdot \int g(x) dx$

Câu 5: Thể tích của khối tròn xoay tạo thành khi cho hình phẳng được giới hạn bởi đồ thị hàm số $y = 2x - 1$, trục hoành và hai đường thẳng $x = 0$, $x = 3$ quay quanh trục Ox được tính bởi công thức nào dưới đây?

- A. $V = \int_0^3 (2x - 1)^2 dx$. B. $V = \pi \int_0^3 (2x - 1) dx$.
C. $V = \pi \int_0^3 (2x - 1)^2 dx$. D. $V = \int_0^3 |2x - 1| dx$.

Câu 6: Cho $\int_1^3 f(x) dx = 2$ và $\int_1^3 g(x) dx = 3$, khi đó $\int_1^3 [f(x) - 2g(x)] dx$ bằng

- A. 8. B. 4. C. -4. D. -8.

Câu 7: Họ nguyên hàm của hàm số $f(x) = e^x$ là:

- A. $e^x + C$. B. $x.e^{x-1} + C$. C. $\frac{e^{x+1}}{x+1} + C$. D. $\frac{e^x}{x} + C$.

Câu 8: Tìm một nguyên hàm $F(x)$ của hàm số $f(x) = -3x^2 - x + 1$ biết $F(8) = -527$.

- A. $F(x) = -x^3 - \frac{x^2}{2} + x + 36$. B. $F(x) = -x^3 - \frac{x^2}{2} + x + 9$.

C. $F(x) = -x^3 + \frac{7x^2}{2} + x + 9.$

D. $F(x) = -x^3 - \frac{x^2}{2} + 9x + 63.$

Câu 9: Nếu $\int_0^1 f(x) dx = 4$ thì $\int_0^1 2f(x) dx$ bằng

A. 8.

B. 2.

C. 4.

D. 16.

Câu 10: Họ nguyên hàm của hàm số $f(x) = 2x^3 - 9$ là:

A. $\frac{1}{2}x^4 - 9x + C.$

B. $4x^4 - 9x + C.$

C. $\frac{1}{4}x^4 - 9x + C.$

D. $4x^3 + C.$

Câu 11: Trong không gian $Oxyz$, phương trình tham số của đường thẳng đi qua điểm $A(3;0;-1)$ và vuông góc với mặt phẳng $(P): 2x - y + z + 3 = 0$ là:

A. $\begin{cases} x = 3 + 2t \\ y = -1 \\ z = -1 + t \end{cases} (t \in \mathbb{R}).$

B. $\begin{cases} x = 3 + 2t \\ y = -t \\ z = 1 - t \end{cases} (t \in \mathbb{R}).$

C. $\begin{cases} x = 3 + 2t \\ y = -1 \\ z = 1 - t \end{cases} (t \in \mathbb{R}).$

D. $\begin{cases} x = 3 + 2t \\ y = -t \\ z = -1 + t \end{cases} (t \in \mathbb{R}).$

Câu 12: Hàm số $F(x)$ là một nguyên hàm của hàm số $f(x)$ trên khoảng K nếu

A. $F'(x) = -f(x), \forall x \in K.$

B. $F'(x) = f(x), \forall x \in K.$

C. $f'(x) = -F(x), \forall x \in K.$

D. $f'(x) = F(x), \forall x \in K.$

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Hàm số $F(x)$ là một nguyên hàm của hàm số $f(x) = 3x^2 - 2$ trên $\mathbb{R}$ và có $F(1) = 3$.

a) Hàm số $F(x) + 3$ là một nguyên hàm của hàm số $f(x)$.

b) $F'(2) = 4$.

c) $F(3) = 25$

d) Nếu $F(\sqrt{3}) - F(3) = m\sqrt{3} + n$ (m và n là các số nguyên) thì $m + n = -20$.

Câu 2: Cho hàm số $y = f(x) = \frac{3}{x}$.

a) Biết $F(x)$ là một nguyên hàm của $f(x)$ trên $\mathbb{R} \setminus \{0\}$. Khi đó: $F(x) = \ln|x| + C$.

b) $\int_1^{\frac{1}{e^3}} f(x) dx = -4$.

c) Diện tích hình phẳng giới hạn bởi đồ thị hàm số $y = f(x)$, trục hoành và hai đường thẳng

$x = \frac{1}{e}; x = e^3$ bằng 12.

d) Cho hình phẳng H giới hạn bởi đồ thị hàm số $y = f(x)$, trục hoành và hai đường thẳng $x = 1$; $x = 5$.

Thể tích khối tròn xoay tạo thành khi cho hình H quay quanh trục Ox là $\frac{36\pi}{5}$.

Câu 3. Trong không gian $Oxyz$, cho mặt phẳng $(P): x - y + 2z + 3 = 0$.

a) $\vec{n} = (1; -1; 2)$ là một vectơ pháp tuyến của mặt phẳng (P) .

b) Điểm $A(2; 1; -2)$ thuộc mặt phẳng (P) .

c) Khoảng cách từ $B(-2; 4; -5)$ đến mặt phẳng (P) bằng $\frac{16}{\sqrt{6}}$.

d) Góc giữa mặt phẳng (P) và mặt phẳng $(Q): 3x - 4y + 2z + 1 = 0$ xấp xỉ bằng $33,5^\circ$.

Câu 4: Tại một nút giao thông có hai con đường. Trên thiết kế, trong không gian $Oxyz$, hai con đường đó

được mô hình hóa thành hai đường thẳng lần lượt có phương trình: $\Delta_1: \frac{x-2}{5} = \frac{y-1}{-1} = \frac{z}{3}$ và

$\Delta_2: \frac{x+1}{1} = \frac{y+4}{2} = \frac{z-6}{-1}$. Khi đó

a) Đường thẳng Δ_1 có vectơ chỉ phương $\vec{u}_1 = (5; -1; 3)$

b) Nếu một vật được đặt tại điểm $H(1; -8; 8)$ thì vật đó thuộc đường thẳng Δ_2 .

c) Hai con đường trên **không** vuông góc với nhau.

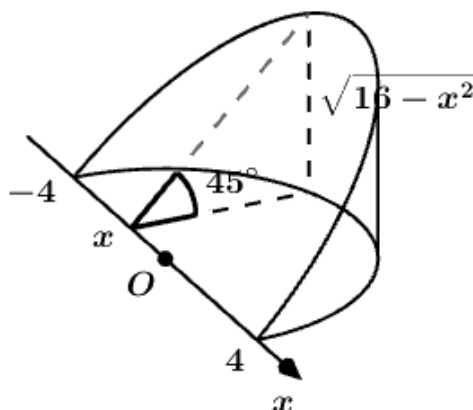
d) Hai con đường trên chéo nhau.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Cho hàm số $F(x)$ là một nguyên hàm của hàm số $y = f(x) = x^3$ trên $\mathbb{R}$ và $F(2) = 1$. Tính $F(0)$.

Câu 2. Người ta quan sát một vật chuyển động dọc theo một đường thẳng và nhận thấy vận tốc của vật đó tại thời điểm t (giây) phụ thuộc vào công thức $v(t) = -t^2 + 3t + 4$ (mét/giây). Quãng đường vật đi được trong 2 giây đầu tiên là bao nhiêu mét? (làm tròn kết quả đến hàng phần mười).

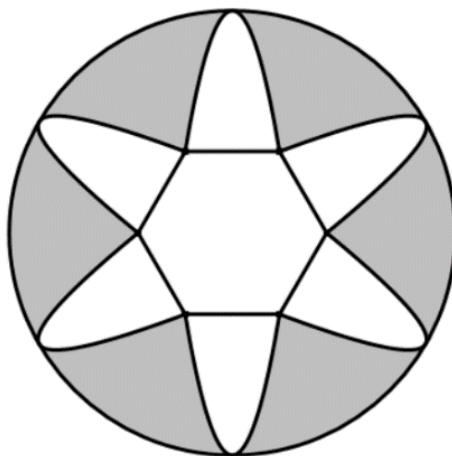
Câu 3. Khi cắt một vật thể hình chóp nôm bởi mặt phẳng vuông góc với trục Ox tại điểm có hoành độ x ($-4 \leq x \leq 4$), mặt cắt là tam giác vuông có một góc 45° và độ dài một cạnh góc vuông là $\sqrt{16 - x^2}$. Tính thể tích vật thể hình chóp nôm trên (làm tròn kết quả đến hàng phần mười).



Câu 4. Trong không gian với hệ trục tọa độ $Oxyz$, cho hai điểm $A(-1;2;0), B(1;-1;3)$ và mặt phẳng (P) có phương trình $x - 2y + 3z - 5 = 0$. Phương trình mặt phẳng (Q) đi qua hai điểm A, B đồng thời vuông góc với mặt phẳng (P) có dạng $3x + ay + bz + c = 0$. Giá trị của biểu thức $a + 2b + 3c$ bằng bao nhiêu?

Câu 5. Trong một cuộc diễn tập phòng không, một bộ phóng tên lửa phòng không được đặt tại vị trí $O(0;0;0)$ (trong không gian $Oxyz$ với đơn vị trên các trục tính theo ki-lô-mét) có tầm bắn tối đa là 40 km và tên lửa được phóng ra với vận tốc không đổi 500 m/s. Một máy bay không người lái bay theo một đường thẳng có vectơ chỉ phương $\vec{u} = (3; -4; 0)$ với vận tốc không đổi 900 km/h. Khi phát hiện máy bay không người lái tại vị trí $A(-33;12;18)$ thì tên lửa rời bộ phóng, khai hỏa và đã bắn hạ được mục tiêu tại điểm B . Hỏi khoảng cách từ bộ phóng tên lửa đến vị trí máy bay không người lái bị bắn hạ bằng bao nhiêu ki-lô-mét? (Giả sử cả máy bay không người lái và tên lửa đều bay theo đường thẳng và không chịu tác động của trọng lực hay lực cản không khí).

Câu 6. Để trang trí bức tường trong một căn phòng, bạn Hoa vẽ lên tường một hình như sau: Đầu tiên bạn vẽ một hình lục giác đều có cạnh bằng 2 dm ; sau đó, trên mỗi cạnh của hình lục giác vẽ một cánh hoa hình Parabol đi qua hai đầu mút của cạnh, đỉnh parabol nằm phía ngoài hình lục giác và cách cạnh tương ứng 4 dm ; cuối cùng bạn vẽ một đường tròn đi qua tất cả các đỉnh của sáu parabol ở trên (xem hình vẽ).



Bạn Hoa tô màu phần được giới hạn bởi đường tròn và các cánh hoa (phần tô màu trong hình vẽ). Diện tích phần tô màu là bao nhiêu dm^2 ? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN BÀI KIỂM TRA GK2 – K12 NĂM HỌC 2025-2026

Môn Toán

Mã 0121

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
B	B	C	A	D	D	B	B	B	A	B	B

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
a) Đ	a) S	a) Đ	a) Đ
b) S	b) Đ	b) Đ	b) Đ
c) S	c) S	c) S	c) S
d) Đ	d) Đ	d) Đ	d) Đ

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,5 điểm**)

Câu	1	2	3	4	5	6
Chọn	6	13,3	5,3	6	20	36

Mã 0122

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
C	C	D	D	C	C	A	B	A	A	D	B

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
a) Đ	a) S	a) Đ	a) Đ
b) S	b) S	b) Đ	b) S
c) Đ	c) Đ	c) S	c) S
d) Đ	d) Đ	d) Đ	d) Đ

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,5 điểm**)

Câu	1	2	3	4	5	6
Chọn	- 3	11,3	42,7	- 4	30	61

ĐÁP ÁN BÀI KIỂM TRA CK1 – K12 NĂM HỌC 2025-2026

Môn Toán

Mã 0123

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
D	A	B	C	A	D	D	C	D	A	C	B

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
a) Đ	a) Đ	a) Đ	a) Đ
b) Đ	b) S	b) Đ	b) S
c) S	c) S	c) S	c) S
d) Đ	d) Đ	d) Đ	d) Đ

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,5 điểm**)

Câu	1	2	3	4	5	6
Chọn	7	22,7	18	24	40	17

Mã 0124

PHẦN I. Câu hỏi trắc nghiệm

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
D	C	B	A	C	D	A	D	A	C	C	D

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
a) Đ	a) Đ	a) Đ	a) Đ
b) S	b) S	b) Đ	b) S
c) Đ	c) Đ	c) S	c) S
d) Đ	d) Đ	d) Đ	d) Đ

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.

(Mỗi câu trả lời đúng thí sinh được **0,5 điểm**)

Câu	1	2	3	4	5	6
Chọn	0	15,3	0,7	5	10	92

Xem thêm: ĐỀ THI GIỮA HK2 TOÁN 12
<https://toanmath.com/de-thi-giua-hk2-toan-12>